

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2026/HS-ST
Ngày 07-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Văn Hàm .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng Khoa Long;

Ông Nguyễn Khắc Thiện.

- Thư ký phiên tòa: ông Thiều Tất Lơ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 07/7/2026, tại Nhà hóa B1, xã N, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2026/TLST-HS ngày 27/5/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2026/QĐXXST-HS ngày 25/6/2026; đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn D1 (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh ngày 20/9/1984; Nơi cư trú: L, xã M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T (đã chết) và bà Lương Thị X (sinh năm 1956); Bị cáo có 07 anh, em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo đã 02 lần bị Toà án xét xử cụ thể ngày 19/12/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; Ngày 21/7/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/3/2026, tạm giam từ ngày 16/3/2026 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Lương Văn Bình - sinh năm 1983; Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 07/3/2026 Lò Văn D1 đi bộ từ bản Lĩnh, xã M đến bản C, xã M, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân khi đi đến khu vực bản C, xã M bị cáo gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông người đó tự giới thiệu tên là P; Bị cáo mua của P 01 gói Heroine và 10 viên Methamphetamine hết 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Mua bán xong bị cáo cầm 02 gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ về nhà. Đến 18 giờ cùng ngày bị cáo đi bộ ở đường Q thuộc khu vực bản C, xã M thì bị Công an xã M phối hợp với Đội 2 - Phòng Cảnh sát và Đoàn biên phòng Mường Pồn phát hiện bắt quả tang thu giữ trong lòng bàn tay trái của bị cáo 01 gói nilon màu xanh trong có chứa chất bột màu trắng nghi Heroine và 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 10 viên Hồng phiến; Bị cáo khai nhận đó là Heroine và Methamphetamine bị cáo mua về để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số: 267/KL-KTHS, ngày 12/3/2026, Phòng thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Lò Văn D1 có khối lượng 1,63 gam là chất ma túy loại Heroine và 1,16 gam chất ma túy loại Methamphetamine gửi toàn bộ số Heroine và Methamphetamine thu được của bị cáo để giám định. Sau khi có kết quả giám định, Phòng thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên hoàn lại đối tượng sau giám định còn lại là 1,36 gam Heroine, 0,88 gam Methamphetamine và 02 mảnh nilon màu xanh, có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Bản Cáo trạng số: 06/CT-VKS-KV4, ngày 26/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố Lò Văn D1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn D1 phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Về hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Đề nghị áp dụng c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 1,36 gam Heroine và 0,88 gam Methamphetamine còn lại sau trích gửi giám định, 02 (Hai) mảnh nilon màu xanh.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nhất trí với Cáo trạng, lời luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, việc miễn án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về hình phạt đề nghị Hội đồng

xét xử căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ và nhân thân để xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo sớm quay về đoàn tụ cùng gia đình.

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã khai nhận trong giai đoạn điều tra, truy tố. Bị cáo nhất trí Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo không có ý kiến bổ sung vào Bản Luận cứ bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Hồi 18 giờ ngày 07/3/2026 tại Quốc lộ A thuộc khu vực bản C, xã M, tỉnh Điện Biên tổ công tác Công an xã Mường Pồn phối hợp với Đội 2 Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên thuộc Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên đã kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Lò Văn D1 đang thực hiện hành vi cất giấu trái phép trong lòng bàn tay trái 01 (một) gói Heroine với khối lượng 1,63 gam và 01 gói Methamphetamine có khối lượng 1,16 gam nhằm mục đích sử dụng. Tổng khối lượng 02 chất ma túy mà bị cáo tàng trữ là 2,79 gam.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, Cáo trạng truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, không có chứng cứ nào chứng minh bị cáo không phạm tội. Do đó HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Lò Văn D1 đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo không những tiếp tay cho tội phạm về ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội địa phương. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Lò Văn D1 có nhân xấu, bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xét xử cụ

thê: ngày 19/12/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; Ngày 21/7/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đã được xóa án tích và bị cáo đang điều trị nghiện dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone tại Trạm tế xã Mường Pồn lại phạm tội trong vụ án này. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự thấy rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo: Từ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời hạn nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo cải tạo bản thân đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên việc áp dụng hình phạt tù cũng phải thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã ăn năn, hối cải. Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo sớm quay về đoàn tụ cùng gia đình. Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét khi nghị án. Về Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nghề nghiệp của bị cáo là nông nghiệp nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa về việc không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng 1,63 gam Heroine và 1,16 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo sau khi gửi giám định còn lại 1,36 gam Heroine và 0,88 gam Methamphetamine là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. 02 (Hai) mảnh nilon màu xanh là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và người bào chữa về việc miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Các vấn đề liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông tự giới thiệu tên P đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết địa chỉ của người này, Cơ quan điều tra không xác minh được nên không đủ cơ sở để xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với việc bị cáo Lò Văn D1 khai nhận sử dụng Methamphetamine ngày 05/3/2026. Công an tỉnh Điện Biên đã làm xét nghiệm kết quả tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Lò Văn D1 là loại Methamphetamine. Lò Văn D1 đang tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methamphetamine tại Trạm tế xã Mường Pồn. Tuy nhiên Lò Văn D1 không có quyết định cai nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên không có căn cứ khởi tố Lò Văn D1 về tội sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn D1.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn D1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D1 04 (Bốn) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 07/3/2026.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 1,36 gam Heroine, 0,88 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và 02 (Hai) mảnh nilon màu xanh. Ngoài ra các phong bì niêm phong vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng cần tiêu hủy cùng vật chứng.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng hành án dân sự khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Nơi nhận:

- Phòng GD KT, TT & THA TAND Tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 4 - Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên
- Biên;
- PC 04 (Phòng CSĐTTP về ma túy) CA tỉnh Điện Biên;
- PC 10 (THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Phân trại tạm giam Na Sang;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên
- Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thân Văn Hàm

